

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2023/HS-ST

Ngày: 14/11/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thái Ánh Trinh

2. Bà Huỳnh Thị Mỹ Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Đặng Minh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2023/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T – sinh năm 1996

ĐKTT: Ấp C, xã H, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ học vấn: 00/12 (không biết chữ); Nghề nghiệp: Không; Con của ông: Nguyễn Văn N – sinh năm 1954 (sống) và bà Lâm Thị D – sinh năm 1956 (sống); Chồng: Lưu Phước S – sinh năm 1997; Con có 03 người, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm: 2022; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 lần, vào ngày 20/01/2022, bị Tòa án nhân dân Huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng từ ngày 20/01/2022, chấp hành xong thời gian thử thách ngày 05/3/2023; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 06/7/2023 cho đến nay tại xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị S1 – sinh năm: 1954 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Người làm chứng:

1/. Bà Võ Thị H – sinh năm: 1969 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

2/. Bà Nguyễn Văn Bé H1 – sinh năm: 1975 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

3/. Ông Huỳnh Văn C – sinh năm: 1989 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 02/7/2023, Nguyễn Thị T đi xe Honda chở khách từ nhà thuộc ấp T, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp đến chợ T1 thuộc khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ để tìm tài sản trộm bằng hình thức móc túi. Trên đường đi T vào tiệm tạp hoá mua một cây kéo bằng kim loại màu đen có đầu nhọn để làm công cụ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 07 giờ 40 phút cùng ngày, T đi đến khu vực trung tâm của chợ T1; lúc này, T phát hiện bà Nguyễn Thị S1 đang đi chợ phía trước, trên người mặc chiếc áo khoác màu xanh trong túi áo bên phải có tài sản nên T từ phía sau đi đến áp sát bà S1 theo hướng bên phải, T dùng kéo cắt túi áo khoác bên phải của bà S1 tạo ra khe hở lấy trộm một xấp tiền có mệnh giá 500.000đồng trong túi áo khoác của bà S1 thì bị bà Võ Thị H phát hiện bắt giữ T và tri hô; T ném bỏ cây kéo và vùng vẫy bỏ chạy được khoảng 10 mét tiếp tục bị ông Huỳnh Văn C bắt giữ dẫn T đến Văn phòng khu vực T, phường Thuận H2 chờ Công an phường T đến làm việc. Tại văn phòng khu vực T ném xấp tiền xuống đất, ngay lúc này ông Nguyễn Văn Bé H1 phát hiện. Sau đó, Công an phường T đến và tạm giữ: 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng; 01 (một) xấp tiền Việt Nam 16.000.000 đồng (gồm 32 tờ mệnh giá 500.000đồng) và Tiền Việt Nam 175.000 đồng.

Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị S1 tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 (một) áo khoác màu xanh bị rách túi bên phải. Trong quá trình điều tra, Nguyễn Thị T thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với những chứng cứ đã được thu thập.

Về tang vật: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã tiến hành tạm giữ các tang vật và đồ vật theo quy định; đồng thời ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Nguyễn Thị S1 số tiền 16.000.000 đồng và 01 cái áo khoác màu xanh đã qua sử dụng, trả lại cho Nguyễn Thị T 175.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị S1 không yêu cầu.

Tại cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 04/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thống nhất với bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt có phân tích mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và cơ bản vẫn giữ nguyên ý kiến truy tố, đề nghị xử bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: trả lại cho bị cáo 01 nón bảo hiểm màu trắng do không liên quan đến việc phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo do không có nghề nghiệp ổn định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và cũng không nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Vào khoảng 07 giờ ngày 02/7/2023, Nguyễn Thị T đi xe Honda chở khách từ nhà thuộc ấp T, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp đến chợ T1 thuộc khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ để tìm tài sản trộm bằng hình thức móc túi. Đến khoảng 07 giờ 40 phút cùng ngày, T đi đến khu vực trung tâm của chợ T1; lúc này, T phát hiện bà Nguyễn Thị S1 đang đi chợ phía trước, trên người mặc chiếc áo khoác màu xanh trong túi áo bên phải có tài sản nên T từ phía sau đi đến áp sát bà S1 theo hướng bên phải, T dùng kéo chuẩn bị sẵn cắt túi áo khoác bên phải của bà S1 tạo ra khe hở để lấy trộm một xấp tiền có mệnh giá 500.000đồng, gồm 32 tờ, tổng cộng 16.0000.000đồng (*Mười sáu triệu đồng*) trong túi áo khoác của bà S1 thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm

2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, việc đưa ra truy tố và xét xử bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, cho thấy bị cáo lười lao động nhưng muốn có tài sản để hưởng thụ, xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đang có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại đủ cho người bị hại, hoàn cảnh bị cáo khó khăn đang nuôi con nhỏ, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại tài sản bị cáo lấy trộm số tiền 16.000.000 đồng cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm và trả lại cho bị cáo số tiền 175.000 đồng, do không có liên quan đến việc phạm tội nên không xem xét.

Còn đối với 01 nón bảo hiểm màu trắng đã qua sử dụng trả lại cho bị cáo do không liên quan đến việc phạm tội.

[8] Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên xử: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T **01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T 01 (một) nón bảo hiểm, màu trắng đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Cơ quan CSĐT CA quận Thốt Nốt;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA quận Thốt Nốt;
- Chi cục THADS quận Thốt Nốt;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Ngọc Hạnh